



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên tổ chức niêm yết: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng**

Mã chứng khoán: **LHC**

Năm Báo cáo: **2011**

I-Lịch sử hoạt động của Công ty:

1.Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập:

Tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi 1 Lâm Đồng được thành lập năm 1976 với lực lượng lao động chính tập trung từ lực lượng thanh niên xung phong xây dựng vùng kinh tế mới.

Năm 1981 Đổi tên Công ty thành Xí nghiệp Xây dựng Công trình Thủy lợi thuộc Sở Thủy lợi Lâm Đồng.

Năm 1987 Xí nghiệp Xây dựng Công trình Thủy lợi trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy lợi Lâm Đồng.

Năm 1993 Đổi tên Xí nghiệp Xây dựng Công trình Thủy lợi thành Công ty Xây dựng Thủy lợi 1 Lâm Đồng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lâm Đồng.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa DNNN Năm 2000 Công ty được chuyển đổi sang loại hình Công ty Cổ phần theo Quyết định chuyển DNNN Công ty Xây dựng Thủy lợi 1 Lâm Đồng thành Công ty cổ phần Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng) của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng số 82/2000/QĐ-UB ngày 27/6/2000.

Ngày 01/8/2000 Công ty đã chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo cơ chế Công ty Cổ phần với vốn điều lệ là 3 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 7%. Sau 3 lần tăng vốn, hiện nay vốn điều lệ Công ty là 20 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 0%.

+ Niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà nội: ngày 13/01/2010

+ Một số danh hiệu đã đạt được trong năm 2011.

- Được Bộ tài chính tặng bằng khen đã có thành tích chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế năm 2010.

- Được Bộ xây dựng tặng Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010 cho Công trình Hồ chứa nước Ka La, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

2.Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước.

- Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông.

- Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng.

- Phun vữa xi măng, vữa bê tông các công trình, khoan phụt vữa và dung dịch các loại.

- Khai thác chế biến khoáng sản.

- Khách sạn.

3.Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong lĩnh vực xây lắp thủy lợi, thủy điện, tham gia vào một số dự án Thủy lợi, thủy điện lớn, trọng điểm quốc gia đã, đang và sẽ thi công tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng cũng như các khu vực lân cận như: Nam trung bộ, Đông nam bộ và Tây nguyên.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư hoặc tham gia liên kết đầu tư vào các dự án Thủy điện mà có lợi thế về chi phí xây dựng nhờ việc tận dụng hệ thống hồ, đập có sẵn của các công trình thủy lợi.

- Đầu tư hoặc tham gia liên kết đầu tư bất động sản.



- Đầu tư tài chính: Chú trọng đầu tư làm cổ đông chiến lược, cổ đông lớn vào các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và thị trường đang định giá thấp; Các doanh nghiệp cùng ngành nghề hoặc có ngành nghề khác hỗ trợ cho định hướng phát triển của Công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Một số chỉ tiêu đạt được trong năm 2011:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	2011 so với 2010 (+ -%)
01	Tổng tài sản	127.636.203.962	139.926.574.780	+9,63%
02	Doanh thu thuần	156.111.252.753	154.965.883.052	-0,73%
03	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	19.535.435.352	19.157.612.987	-2%
04	Lợi nhuận khác	709.482.669	280.749.513	-60,4%
05	Lợi nhuận trước thuế	20.244.918.021	19.438.362.500	-4%
06	Lợi nhuận sau thuế	15.457.157.066	16.220.249.714	+4,94%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	(+)% so với kế hoạch
01	Tổng doanh thu	150.000.000.000	154.965.883.052	+3,3%
02	Lợi nhuận trước thuế	20.000.000.000	19.438.362.500	-2,8%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

3.1. Những khoản đầu tư lớn:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Th/năm tăng	Giá trị (đồng)
I	Máy móc, thiết bị thi công				241.136.364
01	Máy kinh vỹ điện tử DT-02	bộ	01	4/2011	17.500.000
02	Máy toàn đạc điện tử TOPCON	bộ	01	10/2011	88.636.364
03	Trạm biến áp + phụ kiện	trạm	01	12/2011	135.000.000
II	Thiết bị phục vụ điều hành quản lý				133.363.636
01	Máy phát điện công suất 18KVA	Cái	01	3/2011	118.000.000
02	Máy tính bảng ACEER ICONA	Cái	01	12/2011	15.363.636
III	Quyền sử dụng đất				50.000.000
01	Quyền sử dụng 86 m2 đất tại Đa Tẻh	M2	86	11/2011	50.000.000
	Tổng cộng				424.500.000
	Trong đó: Nguồn vốn đầu tư				
	Vốn khấu hao cơ bản của Công ty				424.500.000

3.2. Tài sản cố định bán, thanh lý:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Giá trị (đồng)
01	Máy đào SUMITOMO SH220-11	Chiếc	01	619.047.619



02	Máy đào SOLA 130W-3	Chiếc	01	314.285.714
	Tổng cộng			933.333.333

3.3. Công tác quản lý, hệ thống quản lý chất lượng:

Ngày 05/01/2010 được Tổ chức QUACERT cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008, hàng năm đều được tổ chức đánh giá việc thực hiện và tái cấp lại.

Thường xuyên cập nhật, bổ sung, thay đổi Định mức đơn giá nội bộ của Công ty. Từng bước cải tiến phương pháp trả lương, tổ chức bộ máy Ban chỉ huy Công trường, cách điều hành, mối tương quan công việc giữa Công ty và Công trường sao cho phát huy được hiệu quả cao nhất.

3.4. Một số công tác khác:

Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 11 năm 2011 thông qua đề nghị gia hạn thực hiện Phương án đã được ĐHĐCĐ lần thứ 10 thông qua nhưng tính lại giá và thời điểm phát hành, phương án trên HĐQT chưa thực hiện được trong năm 2011, vì các lý do sau:

+ Các dự án định hướng đầu tư nằm trong chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty chưa thực hiện được.

+ Thị trường chứng khoán trong năm 2011 tiếp tục giảm giá mạnh trước các yếu tố vĩ mô, cổ phiếu LHC cũng giảm theo xu hướng chung của thị trường, cho nên việc phát hành tăng vốn trong giai đoạn này sẽ không có lợi cho Cổ đông hiện hữu.

III. Báo cáo của Ban giám đốc:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010	So sánh 2011/2010 (+)%
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	154.965.883.052	156.111.252.753	-0,73%
2. Giá vốn hàng bán	126.548.027.150	131.251.637.315	-3,58%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.417.855.902	24.859.615.438	+14,3%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	5.536.964.454	5.604.499.811	-1,2%
5. Chi phí tài chính	7.278.017.388	3.419.789.278	+112,8%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.519.189.981	7.508.890.619	+0,14%
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	19.157.612.987 (chiếm 4,85%/DT)	19.535.435.352 (chiếm 4,81%/DT)	-2%
8. Thu nhập khác	280.749.513	1.839.483.667	-84,74%
9. Chi phí khác	0	1.130.000.998	
10. Lợi nhuận khác	280.749.513	709.482.669	-60,4%
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.438.362.500	20.244.918.021	-4%
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.218.112.786	4.787.760.955	-32,78%
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.220.249.714	15.457.157.066	+4,94%
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	8.330	7.729	+7,78%

2. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2010	So sánh (%)
1	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn				
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	24,39	33,20	-26,54
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	75,61	66,80	+13,19
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	53,86	51,11	+5,39
	Nguồn vốn chủ SH/Tổng nguồn vốn	%	46,14	48,89	-5,62
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,4	1,96	-28,57
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,06	0,14	-57,14
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Tỷ suất LNNT/Doanh thu thuần	%	12,54	12,97	-3,32
	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	10,47	9,90	+5,76
	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	%	25,12	24,77	+1,41
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	11,59	12,11	-4,29
	Tỷ suất LN từ HĐKD/ DT thuần	%	12,36	12,51	-1,20

-Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 (Vốn chủ sở hữu/Tổng số cổ phần đang lưu hành): 34.583 đồng/1 cổ phần

-Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.867.000 cổ phần

-Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: 133.000 cổ phần

-Cổ tức cho các thành viên góp vốn: 50%/mệnh giá/năm (5.000 đồng/1 cổ phần), trong đó đã chi tạm ứng cổ tức cho Cổ đông đợt 1 trong năm 2011 là 25%; chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2011 là 25% vào ngày 30/03/2012 (ngày đăng ký cuối cùng là ngày 08/03/2012).

3.Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2011	TH 2011	KH 2012
1	Doanh thu thuần	150	154,9	120
2	Lợi nhuận sau thuế	15	16,1	12
3	Cổ tức chia cho cổ đông	24% ÷ 50% VDL cũ	50%	24% ÷ 50%
4	Đầu tư mua sắm TSCĐ	10 ÷ 15	-0,5	10 ÷ 15
5	Khấu hao TSCĐ	8 ÷ 10	8,1	8 ÷ 10
6	Đầu tư tài chính	30	19,4	40 ÷ 50

IV.Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Luật kế toán và Luật chứng khoán (Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đăng tải tại Website: www.lhc.com.vn).

V.Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1- Báo cáo tài chính:

- Năm 2011 Doanh thu giảm 0,73% nhưng lợi nhuận trước thuế giảm 4,43% so với năm 2010 là do nguyên nhân sau:

Năm 2011 lợi nhuận từ kinh doanh chứng khoán là -4,456 tỷ đồng (do trích lập dự phòng từ đầu tư chứng khoán), năm 2010 là 1,436 tỷ đồng.

- Với tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên Doanh thu thuần năm 2011 là 12,36% thì so với các Doanh nghiệp cùng ngành là rất cao.

2- Báo cáo kiểm toán:

-Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán DTL thành viên của Crowe Horwath.



-Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: Không có
- Công ty có nắm giữ 50% vốn cổ phần của Công ty khác: Không có

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức Công ty

+ Trụ sở chính

- Địa chỉ: 68 Hai Bà Trưng, phường 6, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại: (84-63) 3821854

- Fax: (84-63) 3832542

- Website: www.lhc.com.vn

- Email: xdthuyloild@vnn.vn

+ Kho xưởng Định An

- Địa chỉ: Xã Hiệp An – huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

+ Nhà nghỉ Thủy lợi

- Địa chỉ: Thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại (84-63) 3880183

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; thảo luận và thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo của Hội đồng quản trị, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bầu và bãi miễn thành viên HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty, tổ chức lại và giải thể Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

2.3. Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành của Ban giám đốc.

2.4. Ban giám đốc

Ban giám đốc của Công ty gồm một Giám đốc và ba Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên HĐQT được kiêm nhiệm thành viên Ban Giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hằng ngày của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lãnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

2.5. Phòng kế hoạch – kỹ thuật



Phòng KH-KT có chức năng tham mưu cho Giám đốc về: kỹ thuật và các vấn đề liên quan đến kỹ thuật thi công công trình, nghiên cứu và lập hồ sơ dự thầu, nghiên cứu giải pháp kỹ thuật thi công cho từng công trình; chủ trì tổ chức thực hiện công tác nghiệm thu, hoàn công và thanh quyết toán; xây dựng biện pháp về việc bảo đảm an toàn sản xuất, an toàn lao động; xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty; tổng hợp báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.6. Phòng kế toán - tài vụ

Phòng KT-TV có chức năng tổ chức thực hiện công tác kế toán theo quy định của Nhà nước; tổ chức công tác kế toán quản trị nhằm xây dựng kế hoạch, đánh giá kết quả kinh doanh và giúp Giám đốc định hướng để điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty; tham mưu công tác đầu tư kinh doanh tài chính của Công ty.

2.7. Phòng tổ chức – hành chính

Phòng TC-HC có chức năng tham mưu tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện các chế độ tiền lương và các chính sách khác đối với người lao động; tổ chức công tác quản trị hành chính văn phòng, an ninh trật tự cơ quan; tổ chức công tác tổng hợp báo cáo thông tin nội bộ, tuyên truyền, thi đua của Công ty.

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành

Thành viên Hội đồng Quản trị

1/Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc:

Họ và tên: **Lê Đình Hiễn**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 07/4/1964

Nơi sinh: An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 250 412 901

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: B16 Hoàng Văn Thụ, TP Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 063 3833850

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ: 72.000 cổ phần

2/Phó Chủ tịch HĐQT kiêm phó Giám đốc:

Họ và tên: **Nguyễn Quang Trung**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1961

Nơi sinh: Hương Thủy, Hương Khê, Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 250 568 114

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hương Thủy, Hương Khê, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng

Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 063 3815836

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ: 30.000 cổ phần

3/Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng:



Họ và tên: **Hầu Văn Tuấn**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/5/1966
Nơi sinh: Vinh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 250 470 269
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Vinh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú: 19 Hai Bà Trưng, Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 063 3817734
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
Số cổ phiếu nắm giữ: 63.000 cổ phần
4/Thành viên HĐQT:

Họ và tên: **Lê Đình Hòa**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 1953
Nơi sinh: Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 250 199 674
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: 122A Hai Bà Trưng, Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903843252
Trình độ văn hóa: 8/10
Trình độ chuyên môn:
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
Số cổ phiếu nắm giữ: 45.800 cổ phần
5/Thành viên HĐQT:

Họ và tên: **Bùi Trung Trực**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 11/11/1955
Nơi sinh: Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 250 050 362
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú: Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913934715
Trình độ văn hóa: 11/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật viên
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
Số cổ phiếu nắm giữ: 11.600 cổ phần
6/Phó Giám đốc:

Họ và tên: **Kim Ngọc Đăng**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/01/1962
Nơi sinh: Mỹ Đức, Hà Tây
Quốc tịch: Việt Nam



Số CMND: 250 376 615
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Mỹ Đức, Hà Tây
Địa chỉ thường trú: 15 Lê Hồng Phong, Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 063 3817735
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phiếu nắm giữ: 11.000 cổ phần

7/Phó Giám đốc:

Họ và tên: **Lê Văn Quý**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 24/03/1976
Nơi sinh: Trực Ninh, Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 250 783 035
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Trực Ninh, Nam Định
Địa chỉ thường trú: F405 Chung cư 69 Hùng Vương, Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0918776069
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phiếu nắm giữ: 8.600 cổ phần

8/Thành viên BKS:

Họ và tên: **Tô Văn An**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 16/03/1954
Nơi sinh: Lý Học, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 250 086 934
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Lý Học, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
Địa chỉ thường trú: Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0919066937
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Trung cấp nghiệp vụ
Chức vụ hiện nay: Trưởng BKS
Số cổ phiếu nắm giữ: 12.500 cổ phần

9/Thành viên BKS:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Lan Hương**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 31/12/1968
Nơi sinh: Lào Cai
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 250 291 784
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Định
Địa chỉ thường trú: 09 Lê Hồng Phong, Đà Lạt, Lâm Đồng



Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 063 3812804

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS

Số cổ phiếu nắm giữ: 40.500 cổ phần

10/Thành viên BKS:

Họ và tên: **Vũ Hồng Tuấn**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/4/1960

Nơi sinh: Thượng Trung, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 250 249 022

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thượng Trung, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

Địa chỉ thường trú: Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng

Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0985108593

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Công nhân kỹ thuật

Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS

Số cổ phiếu nắm giữ: 3.000 cổ phần

-Quyền lợi của Ban Giám đốc (tiền lương, thưởng, khác): Theo Luật Lao động, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

-Chính sách đối với người lao động

+Chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các vị trí đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập.

+Chính sách thu hút nhân tài:

Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi từ các Đơn vị khác về làm việc cho Công ty.

+Chính sách đào tạo:

Hàng năm Công ty luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề, trình độ và kiến thức mới cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu tối đa hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

+Chế độ và quyền lợi của người lao động:

Công ty đảm bảo chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể 24/24 (bảo hiểm thân thể 24/24 đóng 1 người 3 suất) và các chế độ khác cho người lao động theo đúng pháp luật.

Người lao động làm việc tại Công ty có các quyền:

-Được ký kết hợp đồng lao động theo Luật Lao động.

-Được trả lương và nâng lương theo đúng hợp đồng lao động và theo luật định.



-Được tạo điều kiện làm việc thuận lợi và an toàn, học tập phù hợp với lợi ích và yêu cầu của Công ty.

-Được bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể 24/24 trong quá trình làm việc.

-Được quyền khiếu nại theo các điều khoản đã ký kết trên hợp đồng lao động.

-Được quyền mua/bán cổ phiếu theo Quy chế quản lý chuyển nhượng cổ phần.

VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch HĐQT/Ban kiểm soát

-Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay
1/Thành viên HĐQT		
1	Lê Đình Hiền	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
2	Nguyễn Quang Trung	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
3	Hâu Văn Tuấn	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
4	Lê Đình Hòa	Thành viên HĐQT
5	Bùi Trung Trực	Thành viên HĐQT – Trưởng BCH công trường
2/Thành viên BKS		
1	Tô Văn An	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên BKS
3	Vũ Hồng Tuấn	Thành viên BKS – Công nhân cơ giới

-Hoạt động của HĐQT: Theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Trong quá trình hoạt động HĐQT luôn bám sát điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ với tinh thần trách nhiệm cao, luôn quan tâm đặt lợi ích của cổ đông và vì sự phát triển bền vững của Công ty lên hàng đầu, tổ chức họp thường kỳ bình quân 1 tháng/lần nhằm đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh và cùng tham gia bàn bạc, thảo luận đề ra các biện pháp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, quyết định các vấn đề trọng tâm trong kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ 10 năm 2010 thông qua. Tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ, đã phát huy và phát huy được nội lực, có những giải pháp phù hợp với tình hình cụ thể, xác định đúng hướng SXKD, thực hiện tốt công tác đầu tư tài chính, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị đưa vào sử dụng kịp thời có hiệu quả, nâng cao năng lực sản xuất, tạo việc làm ổn định cho người lao động, xây dựng môi trường lành mạnh trong nội bộ, tạo và duy trì được niềm tin của cán bộ công nhân viên trong Công ty. Đã tạo dựng và khuếch trương được uy tín thương hiệu của Công ty trên thương trường, thị trường ngày càng mở rộng, chất lượng công trình được đảm bảo, kinh doanh có hiệu quả, lợi nhuận sau thuế năm 2011 tăng 7,63% so với kế hoạch.

-Thù lao và các khoản lợi ích khác cho thành viên HĐQT, ban kiểm soát: Theo điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

-Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1/Thành viên HĐQT		191.800	11,12%
1	Lê Đình Hiền	72.000	3,60%
2	Nguyễn Quang Trung	30.000	1,50%
3	Hâu Văn Tuấn	63.000	3,15%
4	Lê Đình Hòa	45.800	2,29%
5	Bùi Trung Trực	11.600	0,58%
2/Thành viên BKS		26.500	2,81%
1	Tô Văn An	12.500	0,63%



LHC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2	Nguyễn Thị Lan Hương	40.500	2,03%
3	Vũ Hồng Tuấn	3.000	0,15%

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (Tính đến 08/03/2012 ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 12 năm 2012)

2.1. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông trong nước và nhà đầu tư nước ngoài

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Trong nước	1.888.900	94,44
1	Cá nhân trong nước	1.745.900	87,30
2	Tổ chức trong nước	143.000	7,14
	Nước Ngoài	111.100	5,56
1	Cá nhân nước ngoài	111.100	5,56
2	Tổ chức nước ngoài	0	0

2.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty
Không có

Trên đây là một số nét chính về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà Nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Website Công ty
- Lưu.



Lê Đình Hiền